

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04002/2025/PKQ/25.2272

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu 14/07/2025
Thời gian thử nghiệm 14/07/2025 - 24/07/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2024/ BYT
				250714.NSH.027	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,41	0,2 - 1
5	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	2
6	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,0	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	<0,03	1
10	Chỉ số pecmanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,9	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250714.NSH.027: 691 Bạch Đằng;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: 16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992638 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vincerts 306



VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:2017 KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04001/2025/PKQ/25.2272

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng
Địa chỉ
Loại mẫu
Ngày nhận mẫu
Thời gian thử nghiệm
CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Nước sinh hoạt
14/07/2025
14/07/2025 - 24/07/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/ BYT
				250714. NSH.021	250714. NSH.022	250714. NSH.023	250714. NSH.024	250714. NSH.025	250714. NSH.026	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,42	0,42	0,41	0,41	0,42	0,41	0,2 - 1
5	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	KPH (LOD=0,2)	KPH (LOD=0,2)	<0,60	KPH (LOD=0,2)	KPH (LOD=0,2)	2
6	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	<9	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	6,9	7,1	6,9	7,1	7,0	7,0	6 ÷ 8,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	<0,03	<0,03	KPH (LOD=0,01)	<0,03	KPH (LOD=0,01)	<0,03	1

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



VIỆN Y HỌC LÃO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimecerts 306

10	Chỉ số permanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,77	0,9	0,83	0,77	0,9	0,83	2
11	Mangan (Mn)*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,04	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250714.NSH.021: 199 Hàng Bông;
- 250714.NSH.022: Trường THCS Ngô Sĩ Liên;
- 250714.NSH.023: Trường Mầm Non 1-6;
- 250714.NSH.024: 87 Mã Mây;
- 250714.NSH.025: 33 Đường Thành;
- 250714.NSH.026: 96 Hai Bà Trưng;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2025

Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vmcerts 306



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03998/2025/PKQ/25.2272

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng
Địa chỉ
Loại mẫu
Ngày nhận mẫu
Thời gian thử nghiệm

CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Nước sinh hoạt
14/07/2025
14/07/2025 - 24/07/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả							QCVN 01-1:2024/ BYT
				250714. NSH.003	250714. NSH.004	250714. NSH.005	250714. NSH.006	250714. NSH.007	250714. NSH.008		
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1	
2	E. Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1	
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	<0,003	<0,003	0,00322	0,00305	<0,003	0,01	
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,4	0,41	0,39	0,39	0,41	0,43	0,2 - 1	
5	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	KPH (LOD=0,2)	2	
6	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15	
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,1	7,0	7,0	7,1	6,9	6,9	6 ÷ 8,5	
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	<0,03	<0,03	<0,03	0,03	<0,03	<0,03	1	

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vincerts 306

10	Chỉ số pecmanganat(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,96	0,83	0,77	0,83	2
11	Mangan (Mn) (*)	mg/L	SMEWW 311B:2023	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250714.NSH.003: Trường Tiểu Học Hồng Hà;
- 250714.NSH.004: Trường Tiểu Học Bình Minh;
- 250714.NSH.005: Trường Mẫu Giáo Mầm Non A;
- 250714.NSH.006: 48 Hai Bà Trưng;
- 250714.NSH.007: 44 Lê Thái Tổ;
- 250714.NSH.008: Trường Tiểu Học Thăng Long;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vinceris 306



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03999/2025/PKQ/25.2272

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng
Địa chỉ
Loại mẫu
Ngày nhận mẫu
Thời gian thử nghiệm

CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Nước sinh hoạt
14/07/2025
14/07/2025 - 24/07/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/BYT
				250714.NSH.009	250714.NSH.010	250714.NSH.011	250714.NSH.012	250714.NSH.013	250714.NSH.014	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E.Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,44	0,41	0,4	0,4	0,4	0,4	0,2 - 1
5	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	<0,60	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	<0,60	2
6	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,2	7,1	7,0	7,0	7,0	7,2	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: C16-25 khu C KĐT mới Geleximco, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	<0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,03	<0,03	1
10	Chỉ số pecmanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,77	0,77	0,77	0,9	0,77	0,7	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	0,03	<0,03	<0,03	0,04	0,03	0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250714.NSH.009: Trường THCS Phúc Tân;
- 250714.NSH.010: Trường THCS Thanh Quan;
- 250714.NSH.011: 37 Hàng Vải;
- 250714.NSH.012: Trường Tiểu Học Quang Trung;
- 250714.NSH.013: Ngõ 2 Hàm Long;
- 250714.NSH.014: 23 Gầm Cầu;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

Nguyễn Xuân Dũng

PHÒNG VIỆN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2025



Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

BM.QT.12.02

Lần ban hành: 02.2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04000/2025/PKQ/25.2272

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 8C Đình Công Tráng, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Loại mẫu: Nước sinh hoạt
Ngày nhận mẫu: 14/07/2025
Thời gian thử nghiệm: 14/07/2025 - 24/07/2025

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả						QCVN 01-1:2024/ BYT
				250714. NSH.015	250714. NSH.016	250714. NSH.017	250714. NSH.018	250714. NSH.019	250714. NSH.020	
1	Coliform ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
2	E. Coli ^(*)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1
3	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	0,01
4	Clo dư tự do ^(*)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl-F:2023	0,4	0,37	0,38	0,4	0,41	0,41	0,2 - 1
5	Độ đục ⁽⁺⁾	NTU	SMEWW 2130B:2023	<0,60	KPH (LOD=0,2)	<0,60	<0,60	<0,60	KPH (LOD=0,2)	2
6	Màu sắc ⁽⁺⁾	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	KPH (LOD=3)	15
7	Mùi ⁽⁺⁾	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
8	pH ⁽⁺⁾	-	TCVN 6492:2011	7,1	7,0	7,1	7,0	7,2	7,0	6 ÷ 8,5

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500NH3 F:2023	0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,03	1
10	Chỉ số peemanganat ^(*)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,7	0,64	0,7	0,77	0,7	2
11	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,03	<0,03	<0,03	<0,03	0,04	<0,03 0,1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- 250714.NSH.015: Trường Mầm Non Chim Non;
- 250714.NSH.016: Bệnh Viện Răng-Hàm-Mặt TW Hà Nội;
- 250714.NSH.017: 6 Chân Cầm;
- 250714.NSH.018: Sở Văn Hóa Và Thể Thao Hà Nội;
- 250714.NSH.019: 07 Mã Mây;
- 250714.NSH.020: 11 Hàng Dầu;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Dũng

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.